

Bản án số: 247/2023/HS-ST
Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Nam P, sinh năm 1980, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B; chỗ ở: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Công L3 và bà Nguyễn Thị N2; có vợ tên Phạm Thị Bích T1; có 02 con sinh năm 2013 và năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 10/9/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B (mẹ ruột) (có yêu cầu vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B (mẹ ruột) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B (có yêu cầu vắng mặt).

2. Công ty Điện lực B

Địa chỉ: Số 233, đường 30/4, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang D- chức vụ: Giám đốc Điện lực B (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Phạm Nguyễn Quốc V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nam P được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe hạng B2 số 740101011539 ngày 04/12/2015, có giá trị đến ngày 04/12/2025. P là nhân viên của Công ty Điện lực B, phụ trách công tác kiểm tra lưới điện, bảo trì, bảo dưỡng lưới điện trong các ngày công tác theo lịch tại Chi nhánh Điện lực B.

Vào ngày 30/6/2023, P có lịch trực đêm tại Điện lực B thời gian từ 18 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 đến 06 giờ 30 phút ngày 01/7/2023. Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2023, sau khi sửa điện xong, P điều khiển xe ô tô bán tải biển số 61C-386.76 (xe chuyên dụng của Điện lực B) chở nhân viên làm cùng là Phạm Nguyễn Quốc V (sinh năm 1996, HKTT: Ấp 3, xã T, huyện Bắc T, tỉnh B) đi ăn tại quán ăn ven đường Hùng Vương, thuộc ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Lúc này, P cho xe đỗ trên lề đường, đầu xe hướng đến vòng xoay An Điền, đuôi xe hướng đến Cầu Đò.

Đến khoảng 22 giờ 55 phút, sau khi ăn xong, P và Việt nhận lệnh điều động đi đến khu vực Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát để sửa điện nên ra về. P lên xe ô tô bán tải biển số 61C-386.76 mở máy, bật xi nhan trái và điều khiển xe chuyển hướng để quay đầu xe về hướng Cầu Đò. Do không chú ý quan sát, đột ngột điều khiển xe chuyển hướng nên khi P điều khiển xe đánh lái sang trái ra đến làn đường liền kề với tim đường (hướng từ Cầu Đò đến vòng xoay An Điền) thì va chạm với xe mô tô biển số 61G1-644.73 do ông Nguyễn Thanh N (sinh năm 1989, HKTT: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B) điều khiển chở bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1983, HKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B) đang lưu thông trên đường Hùng Vương theo hướng từ Cầu Đò đến vòng xoay An Điền. Tai nạn xảy ra làm ông N và bà L bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mỹ Phước, nhưng ông N đã tử vong trước đó. Riêng bà L được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị, đến ngày 05/7/2023 thì bà L tử vong.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 61G1-64473; 01 xe ô tô bán tải biển số 61C-38676.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có vạch kẻ đôi giữa tim đường, chia đoạn đường thành hai phần đường ngược chiều nhau. Mỗi phần đường rộng 7m, được chia thành hai làn đường ngăn cách bởi vạch kẻ đứt quãng, có làn

đường liền kề với lề rộng là 3,4m và làn đường liền kề với tim đường rộng 3,6m. Mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng, ướt mưa, tầm nhìn không bị che khuất.

- Lấy mép đường bên phải theo hướng từ Cầu Đò đến vòng xoay An Điền làm lề chuẩn và lấy trụ điện số 13 nằm trong lề phải theo hướng từ Cầu Đò đến vòng xoay An Điền đo vuông góc ra chuẩn 4,1m làm điểm mốc.

- Vết cày xe mô tô biển số 61G1-644.73 nằm trên làn đường liền kề với tim đường, đầu vết cày rộng 0,4m cách lề chuẩn 5,4m, dài 1,8m.

- Xe mô tô biển số 61G1-644.73 ngã nghiêng bên phải trên làn đường liền kề với tim đường thuộc chiều đường chuẩn. Đầu xe hướng về Cầu Đò, đuôi xe hướng về vòng xoay An Điền. Trục bánh sau cách lề chuẩn 4,2m, trục bánh trước cách lề chuẩn 4,5m.

- Xe ô tô biển số 61C-386.76 đỗ đè lên mép đường bên trái, 02 trục bánh bên trái nằm trên phần đường Hùng vương, 02 trục bên phải nằm bên lề trái, đầu xe hướng đến Cầu Đò, đuôi xe hướng đến vòng xoay An Điền, trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn là 13m, trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn là 14,6m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện: Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 61G1-644.73: Xây sát vỏ bánh trước mặt bên trái, cong niềng trước bên trái; xây sát và xước ống phuộc trước bên trái từ trước về sau, bẻ vẹo trước, bẻ mặt nạ và cánh bửng nhựa bên trái, bẻ đèn chiếu sáng và ốp nhựa đèn, cong cổ lái về sau. Dấu vết để lại trên xe ô tô biển số 61C-386.76: Móp nhựa cản hông bên trái sang phải, móp xước góc cửa trước bên trái, móp xước hông bên trái, bẻ hộp nhựa chứa cầu dao điện bên trái, còn dính và vương vải chất lỏng màu đỏ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 535, 539 ngày 07/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thanh N là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, gãy hở xương cẳng tay trái, gãy kín đầu dưới xương đùi phải, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực, gãy xương sườn, phổi dập xuất huyết, tràn máu khoang màng phổi, tim dập tụ máu tim, vỡ gan, chảy máu trong ổ bụng. Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Lệ là do đa chấn thương, chấn thương ngực: gãy xương sườn, dập rách nhu mô phổi, thuyên tắc phổi, tim tụ máu, xuất huyết khoang màng ngoài tim, vỡ gan, tụ máu tá tràng, đại tràng và mạc treo, chảy máu trong ổ bụng; xuất huyết não; chấn thương hàm mặt.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Thanh N là 67.3 mmol/l; đối với Trần Nam P là 0.0 mmol/l.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Nam P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô biển số 61C-386.76 do Công ty Điện lực tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký và bàn giao cho Điện lực Bến Cát bảo quản và sử dụng theo Quyết định số 763 ngày 14/9/2019 của Công ty Điện lực tỉnh Bình Dương.

Xe mô tô biển số 61G1-644.73 do bà Nguyễn Thị Ngọc Phương T1 (sinh năm 1988, HKTT: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Bà T1 cho ông N mượn sử dụng.

Ngày 20/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả: Xe ô tô biển số 61C-386.76 cho ông Lê Quang D (sinh năm 1965, HKTT: Số 15, B, phường P, thành phố T, tỉnh B) là đại diện theo ủy quyền của Công ty Điện lực tỉnh B và giao trả 01 xe mô tô biển số 61G1-644.73 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Phương T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Nam P đã tự thỏa thuận, bồi thường cho bà Huỳnh Kim Đ (là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh N) và bà Lê Thị L1 (là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L). Bà Đ và bà L1 không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Nam P.

Tại Cáo trạng số 261/CT-VKSBC ngày 23/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Trần Nam P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** *Tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố thể hiện tại Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Nam P mức án 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến về tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động, nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 30/6/2023, tại đoạn đường Hùng Vương thuộc ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Nam P đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 61C-386.76, không chú ý quan sát, chuyển hướng quay đầu xe đột ngột không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 61G1-644.73 do ông Nguyễn Thanh N điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị L lưu thông đúng chiều quy định, làm ông N và bà L tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 261/CT-VKSBC ngày 23/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Trần Nam P về tội : “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại. Xét tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày một gia tăng do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, hậu quả gây ra là có thể gây nguy hiểm cho bị hại và chính bản thân bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội (tên Trần Văn N3) là Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là trụ cột lao động chính trong gia đình. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, xét lời đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về cấm bị cáo hành nghề vận tải.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường từ bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Xe ô tô biển số 61C-386.76 do Công ty Điện lực tỉnh B đứng tên đăng ký và bàn giao cho Điện lực B bảo quản và sử dụng theo Quyết định số 763 ngày 14/9/2019 của Công ty Điện lực tỉnh Bình Dương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả xe này cho Công ty Điện lực B là phù hợp.

- Xe mô tô biển số 61G1-644.73 do bà Nguyễn Thị Ngọc Phương T1 (sinh năm 1988, HKTT: khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Bà Tuyên cho ông N mượn sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả xe này cho bà T1 là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Nam P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Nam P 03 (ba) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/12/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã A, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nam P phải nộp số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/12/2023).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã A, thị xã B;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành